

Số:02/2024/QĐST-KDTM

Lương Sơn, ngày 26 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2023/TLST-KDTM ngày 17 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1); Địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, TP Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Đức L - Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng TMCP V.

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C; Địa chỉ: Thôn Q, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Đình N – Giám đốc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Cao Đình N, sinh năm 1963; HKTT: Thôn Q, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại Cổ phần V tính đến ngày 18/09/2024 tổng số tiền 2.869.956.794 (hai tỷ, tám trăm sáu mươi chín triệu, chín trăm năm mươi sáu nghìn, bảy trăm chín mươi tư) đồng; trong đó: Nợ gốc 1.004.121.657 (một tỷ, không trăm linh tư triệu, một trăm hai mươi một nghìn, sáu trăm năm mươi bảy) đồng; lãi trong hạn: 28.988.428 (hai mươi tám triệu, chín trăm tám mươi tám nghìn, bốn trăm hai mươi tám) đồng; lãi quá hạn 1.198.203.718 (một tỷ, một trăm chín mươi tám triệu, hai trăm linh ba nghìn, bảy trăm mười tám) đồng; lãi chậm trả 638.642.991 (sáu trăm ba mươi tám triệu, sáu trăm bốn mươi hai nghìn, chín trăm chín mươi một) đồng.

Kể từ ngày 18/09/2024 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C vẫn phải chịu lãi, lãi quá hạn, lãi chậm trả theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số: 220317-3408334-01-SME ngày 24/03/2017, Hợp đồng cho vay từng lần số 080118-3408334-01-SME, ngày 09/01/2018 và các khế ước nhận nợ Lần 4/ Số 290917-3408334-1-SME ngày 29/9/2017; Lần 5/Số 131017-3408334-1-SME ngày 13/10/2017; Lần 6/ Số 171017-3408334-1-SME ngày 17/10/2017; Lần 1/ Số 080118-3408334-1-SME ngày 09/01/2018.

Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ gốc, lãi theo Hợp đồng cho vay hạn mức và khế ước nhận nợ nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số: 01, tờ bản đồ số: 113 tại địa chỉ: thôn S, xã P, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: O 564928, số vào sổ cấp GCN: 02369.QSDD/H-UBND do UBND huyện L, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 5/11/2004 mang tên hộ ông Cao Đình N. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác ngày 23/03/2017 giữa ông Cao Đình N và Ngân hàng thương mại cổ phần V – Chi nhánh H.

Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C thanh toán không đầy đủ khoản nợ theo các hợp đồng vay và khế ước nhận nợ nêu trên thì ông Cao Đình N nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng bảo lãnh số 220317-3408334- 01-SME/HDBL ngày 24/3/2017.

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C tự nguyện nộp 44.699.000 (bốn mươi bốn triệu, sáu trăm chín mươi chín nghìn) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3. Trả lại Ngân hàng thương mại Cổ phần V 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng tạm ứng án phí kinh doanh thương mại đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005417, ngày 17/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lương Sơn;
- Chi cục THADS huyện Lương Sơn;
- Cổng thông tin TAND;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Trường Giang